

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ WITH US
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ WITH US

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: WITH US INVESTMENT INTERNATIONAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: WITH US INVESTMENT INTERNATIONAL CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110268465

3. Ngày thành lập: 01/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 1, Toà CT1, Đôn Nguyên 2, Đường Trần Văn Lai, Khu Đô Thị Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 098 397 4019

Fax:

Email: skadudah87@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý hàng hóa, môi giới hàng hóa	4610
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649(Chính)
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng bằng mọi chất liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng: máy photocopy, máy chiếu, đèn chiếu, máy huỷ giấy, máy fax... - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ kinh doanh vàng)	4662
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
10.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
12.	Đào tạo sơ cấp	8531
13.	Đào tạo trung cấp	8532
14.	Giáo dục thể thao và giải trí Chi tiết: - Dạy các môn thể thao (ví dụ như bóng chày, bóng rổ, bóng đá, v.v...); - Dạy thể thao, cắm trại; - Hướng dẫn cổ vũ; - Dạy thể dục; - Dạy bơi; - Huấn luyện viên, giáo viên và các hướng dẫn viên thể thao chuyên nghiệp; - Dạy võ thuật; - Dạy yoga.	8551
15.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

16.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết:- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
17.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết:- Tư vấn du học; - Tư vấn giáo dục; - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560
18.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: Tổ chức các sự kiện thể thao trong nhà và ngoài trời (không hoạt động tại trụ sở)	9311
19.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao (trừ câu lạc bộ khiêu vũ, vũ trường, sàn nhảy)	9312
20.	Hoạt động thể thao khác (trừ câu lạc bộ khiêu vũ, vũ trường, sàn nhảy)	9319
21.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
22.	Sửa chữa thiết bị liên lạc Chi tiết: Bảo trì sửa chữa thiết bị thông tin liên lạc	9512
23.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
24.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
25.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
26.	Quảng cáo	7310
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất công trình	7410
29.	Cho thuê xe có động cơ	7710
30.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ đấu giá)	4774
31.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
32.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ đấu giá)	4791

33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
34.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
35.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
36.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
37.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
38.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
40.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
41.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
42.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
43.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
44.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ đầu giá)	4741
45.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ đầu giá)	4742
46.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
47.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
48.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
49.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
50.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
51.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ đầu giá)	4771
52.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ đầu giá)	4773

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nữ*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040194000102

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ liên lạc: *Khu Lâm Sinh 2, Phường Minh Thành, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 25/04/1987 Dân tộc: Quốc tịch: Hàn Quốc

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *M76939173*

Nơi cấp: *Bộ Ngoại giao Hàn Quốc*

Địa chỉ liên lạc: P901A.903, Chung cư Starlake, Tây Hồ Tây, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội